

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 29-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long- kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1989

Tại: Khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không có vợ.

Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị N

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2009/HSST ngày 12/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp T2 sản. Ngày 11/02/2010 T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 23/7/2009 chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2010/HSST ngày 29/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp T2 sản. Ngày 29/12/2011 T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 17/12/2010 chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện An Dương- thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty. Ngày 24/01/2017 T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 03/5/2015 chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2024, đến ngày 22/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2.Họ và tên: **Vũ Đức T2**. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1987

Tại: Khu dân cư D, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư D, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ; 01 con.

Con ông: Vũ Văn T3 và bà Trần Thị B

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương

- Anh Vũ Anh T4, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu dân cư D, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương

-Anh Mạc Văn Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

-Anh Trần Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu dân cư A, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Người chứng kiến:

- Anh Đinh Đức T4, sinh năm 1983

- Anh Đinh Đặng Đ2, sinh năm 1969

(các bị cáo, người liên quan anh T đều có mặt; anh K, anh Q, anh T2, anh T3, anh Đ đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16-4-2024, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J8 trong sim số 0827.296.891 gọi điện cho Nguyễn Văn K - sinh năm 2001(địa chỉ tại: khu dân cư An Trung, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) số điện thoại 0838.318.111 (số điện thoại đăng ký tên Nguyễn

Văn T, sinh năm 1995 tại An Trung, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) hỏi K “ở nhà còn nước không”, ý muốn hỏi còn ma Ty “đá” không thì K trả lời “anh cứ về đi”. T nói “để cho anh 200, khi nào về đến cổng giấy da thì ra đón anh”. K đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T đến cổng công ty giấy da Viettory thì gọi điện cho K. K ra đón T đi lấy hàng do shipper giao trước cửa nhà hàng Bông Bông. Do K không mang tiền nên đã bảo T chuyển 200.000 đồng tiền mua ma Ty của K đến T2 khoản ngân hàng cho shipper là anh Mạc Văn Q, sinh năm 1992 (địa chỉ: Khu dân cư Đông Nam, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) để trả tiền hàng cho K. Sau đó K chở T về chỗ trọ của K tại phố Bắc Sơn, khu dân cư Lưu Thượng 1, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Tại đây K bán cho T 01 Ti ma túy đá với giá 200.000 đồng, có đặc điểm: được đựng trong Ti nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm, miệng Ti có vạch kẻ màu xanh, trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma Ty T ở lại chỗ K chơi đến khoảng 14 giờ cùng ngày nhờ K chở đến khu vực sân bóng Hiến Thành.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16-4-2024, Vũ Đức T2, sinh năm 1987 (địa chỉ: Khu dân cư Dương Nham, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) sau khi đi uống Methadone, T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter biển kiểm soát 34K3- 2179 (xe của anh trai bị cáo cho) sang khu vực ga Phú Thái, huyện Kim Thành mục đích để tìm mua công thủy tinh về chế tạo dụng cụ sử dụng ma Ty “đá”. Tại đây T2 gặp một người đàn ông lạ mặt đã mua được 1 công thủy tinh cùng 01 ống hút bằng nhựa với giá 80.000 đồng. Sau khi mua được T2 cất giấu vào Ti quần bên phải đang mặc rồi đi xe về nhà anh Đinh Đức T3, sinh năm 1983 (địa chỉ: số nhà số 38, ngõ 177, đường Tô Hiến Thành, khu dân cư Huyền Tung, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) để chơi. Khi đi qua khu vườn nhà anh T3, T2 nhặt được vỏ chai nước mang vào dùng chiếc kéo có tay cầm màu cam để cắt thành dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi chế tạo được dụng cụ T2 cất ở góc nhà phòng khách.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi đến sân bóng phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, T gọi điện thoại cho Vũ Đức T2 để nhờ T2 đến đón, thì được biết T2 đang ở nhà ông nội của anh Đinh Đức T3. Ông nội của anh T3 đã chết nên nhà do anh T3 trông nom, quản lý. Anh T3 cho T2 mượn nhà để nghỉ ngơi. T2 không có xe đến đón T nên T đi bộ đến nơi vào trong nhà gặp T2. T đi tắm, sau đó ra phòng khách, T lấy Ti ma túy mua được của K lúc sáng rồi lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T2 tự làm để ở góc nhà từ trước và chiếc bật lửa ga của T2. T ngồi xuống chiếu dưới nền nhà, cho một phần ma Ty “đá” vào trong công thủy tinh; phần ma túy còn lại trong Ti nilon T để vào lỗ viên gạch kê chân bàn cạnh chỗ T

ngồi. Sau đó T dùng bật lửa gas đốt nóng công thủy tinh chứa ma túy, hút trực tiếp ma túy, rồi T đưa đầu ống hút cho T2 và cầm bật lửa đốt công thủy tinh cho T2 sử dụng ma túy. Khi T2 sử dụng xong thì T2 lại đưa đầu ống hút cho T và cầm bật lửa đốt công thủy tinh cho T sử dụng ma túy. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi T2 và T đang sử dụng ma Ty thì bị Tổ công tác thuộc Công an Công an thị xã Kinh Môn kiểm tra phát hiện. Thu giữ tại nền nhà 01 bộ dụng cụ sử dụng ma Ty gồm: 01 chai nhựa màu trắng loại 500ml có nắp bằng nhựa màu xanh, trên nắp có gắn 01 công thủy tinh bên trong bám dính chất bột (được niêm phong ký hiệu M), 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ; thu giữ tại lỗ viên gạch cạnh chân bàn trong phòng khách cạnh vị trí T đang ngồi 01 Ti nylon, kích thước (2x2)cm, miệng mép Ti có vạch kẻ màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); 01 chiếc kéo nhỏ. Ngoài ra thu của T 01 điện thoại Sam sung Galaxy J8 đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim; thu của T2 01 điện thoại Sam sung Galaxy A20s đã qua sử dụng màu đen bên trong lắp 02 sim, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter R, biển kiểm soát 34K3-2179. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tại kết quả test thử chất ma Ty ngày 17/4/2024 của Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn, xác định: Nguyễn Văn T dương tính với chất ma Ty loại MET (Methamphetamine); Vũ Đức T2 dương tính với chất ma Ty loại MET (Methamphetamine) và MOP (Heroine, Morphine).

Tại kết luận giám định số: 222/KL - KTHS, ngày 17-4-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng bám dính trong công thủy tinh được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M gửi đến giám định, là ma Ty loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ lên không xác định được khối lượng. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong Ti nylon màu trắng viền khóa màu xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,043 gam, là ma Ty loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 56-CT-VKS-KM ngày 30-7-2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Đức T2 bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đức T2 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Vũ Đức T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan anh Vũ Anh T4 cùng xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter R, biển kiểm soát 34K3-2179 là T2 sản của anh Vũ Anh T4. Anh T4 chỉ cho bị cáo mượn xe nên anh đề nghị được xin lại chiếc xe trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đức T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty”.

1.Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù thời hạn tính từ ngày 16-4-2024.

2.Áp dụng: khoản 1 Điều 255, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T2 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù thời hạn tính từ ngày 03-7-2024.

3.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4.Về vật chứng: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định;
- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma Ty gồm: 01 chai nhựa màu trắng loại 500ml có nắp bằng nhựa màu xanh, trên nắp có gắn 01 công thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ;
- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 Ti nilon, kích thước (2x2)cm, miệng mép Ti có vạch kẻ màu xanh, 01chiếc kéo nhỏ.
- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Sam sung Galaxy J8 đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim của Nguyễn Văn T;
- Hoàn trả lại cho Vũ Đức T2 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A20s đã qua sử dụng màu đen bên trong lắp 02 sim;
- Trả lại cho anh Vũ Anh T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter R, biển kiểm soát 34K3-2179.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đức T2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đức T2 đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16-4-2024, tại nhà số 38, ngõ 177, đường Tô Hiến Thành, khu dân cư Huyện Tụng, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Văn T có hành vi chuẩn bị chất ma túy, pha chế ma túy loại Methamphetamine và mời T2 (là đối tượng đang điều trị cai nghiện ma túy theo diện uống thuốc Methadone tại trung tâm y tế thị xã Kinh Môn) sử dụng ma túy. Vũ Đức T2 có hành vi chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, bật lửa để sử dụng chất ma túy và mời T sử dụng chất ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T và T2 đang sử dụng chất ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng 0,043 gam ma Ty loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma Ty đá, 01 kéo, 01 điện thoại Sam sung Galaxy J8 đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim của Nguyễn Văn T; thu của T2 01 điện thoại Sam sung Galaxy A20s đã qua sử dụng màu đen bên trong lắp 02 sim của Nguyễn Đức T2, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter R, biển kiểm soát 34K3-2179 của Nguyễn Đức T2. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma Ty. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Đức T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố các bị cáo đối với tội

danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình. Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi xem xét đánh giá hình phạt cũng cần đánh giá về vị trí vai trò, nhân thân của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người giữ vai trò chính. Bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo còn pha chế mời T2 sử dụng ma túy cùng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2009 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp T2 sản. Ngày 11-02-2010 T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 23-7-2009 chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm. Năm 2010 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp T2 sản. Ngày 29-12-2011 T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 17-12-2010 chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm. Năm 2014 Tòa án nhân dân huyện An Dương- thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty. Ngày 24-01-2017 T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 03/5/2015 chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm. Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa tiền án nhưng chúng tỏ bị cáo là người thiếu tôn trọng pháp luật. Do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Vũ Đức T2 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. T2 đã chủ động chuẩn bị công cụ, địa điểm để sử dụng ma túy đá. T2 biết T sử dụng ma túy nên cùng tham gia và còn mời T sử dụng ma túy. Bị cáo T2 chưa có tiền án tiền sự nhưng hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều

255 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 vỏ Ti nylon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 kéo nhỏ có tay cầm màu cam đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga màu đỏ là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số ma Ty loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại Sam sung Galaxy J8 đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim của Nguyễn Văn T bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A20s đã qua sử dụng màu đen bên trong lắp 02 sim thu giữ của Vũ Đức T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter R, biển số 34K3-2179 đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Thoa, sinh năm 1983 (địa chỉ: Phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương), quá trình điều tra xác định xe của anh Vũ Anh T4, sinh năm 1978(địa chỉ: Dương Nham, Phạm Mệnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) là anh trai của T2. Anh T4 xác định đã mua lại của chị Thoa vào năm 2022. Tại phiên tòa anh T4 và bị cáo T2 cùng xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter R, biển số 34K3-2179 anh T4 chỉ cho T2 mượn. Anh T4 không biết việc T2 sử dụng vào việc đi mua dụng cụ sử để sử dụng ma Ty. Do vậy cần trả lại cho anh Vũ Anh T4 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter R, biển kiểm soát 34K3-2179.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đức T2 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Văn K có hành vi bán chất ma túy cho Nguyễn Văn T. Ngày 12-7-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 58 và quyết định khởi tố bị can số 98 ngày 16-7-2024 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự để điều tra.

Đối với người đàn ông bán bộ dụng cụ sử dụng chất ma Ty cho Vũ Đức T2. T2 khai không biết tên, tuổi, địa chỉ; T2 liệu điều tra không có chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Đinh Đức T3 cho Vũ Đức T2 mượn nhà của ông nội T3 để nghỉ ngơi; T3 không có mặt nên không biết T2 và T sử dụng chất ma Ty tại nhà của ông nội T3. Hành vi của T3 không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra không xử lý với T3.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty của Nguyễn Văn T, Vũ Đức T2. Công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và T2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Đức T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16-4-2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức T2 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù thời hạn tính từ ngày 03-7-2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma Ty gồm: 01 chai nhựa màu trắng loại 500ml có nắp bằng nhựa màu xanh, trên nắp có gắn 01 công thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ;

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 Ti nilon, kích thước (2x2)cm, miệng mép Ti có vạch kẻ màu xanh, 01 chiếc kéo nhỏ.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Sam sung Galaxy J8 đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim của Nguyễn Văn T;

- Hoàn trả lại cho Vũ Đức T2 01 điện thoại Sam sung Galaxy A20s đã qua sử dụng màu đen bên trong lắp 02 sim;

- Trả lại cho anh Vũ Anh T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter R, biển kiểm soát 34K3-2179

(Tình trạng cụ thể của vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 20 tháng 8 năm 2024).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Đức T2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận HSNV Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuông – Đinh Thị Tín

Nguyễn Thị Nguyệt